`

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LƯƠNG THẾ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: Chính qui)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Lương Thế Vinh (ĐHLTV)

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: DTV

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính, trụ sở cùng tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và phân hiệu)

Đường Cầu Đông, Phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Điện thoại: 0228.3680151/02283680042

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: https://ltvu.edu.vn

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 18001092

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi)

https://ltvu.edu.vn;

https://www.facebook.com/TruongDHLuongTheVinh;

https://ultv.edu.vn/dang-ky/;

Zalo: 03.8259.8259; 03.5982.5982.

Email: ultv.edu.vn@gmail.com

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...)

https://ltvu.edu.vn;

https://www.facebook.com/TruongDHLuongTheVinh;

https://ultv.edu.vn/dang-ky/;

Zalo: 03.8259.8259; 03.5982.5982.

Email: ultv.edu.vn@gmail.com

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1 Đối tượng dự tuyển

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt

`
Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Điều kiện dự tuyển

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh năm 2025 đối với hình thức đào tạo chính qui;

b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Năm 2025 Trường Đại học Lương Thế Vinh thực hiện xét tuyển cho hình thức đào tạo chính qui theo một trong ba phương thức sau:

2.1. Phương thức xét tuyển mã 100:

Xét tuyển dựa trên kết quả kết quả thi theo từng môn (điểm thi các môn tốt nghiệp THPT năm 2025) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Phương thức xét tuyển mã 200:

a) Xét tuyển dựa trên kết quả học tập (điểm tổng kết các môn học cấp THPT).

b) Riêng đối với ngành Y học cổ truyền (Danh hiệu Bác sĩ Y học cổ tuyền) thì ngưỡng xét tuyển được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

- Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) trở lên.

- Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;

2.3. Phương thức xét tuyển mã 500:

Xét tuyển dựa vào kết quả học tập toàn khóa ghi trong phụ lục văn bằng (bảng điểm/ sổ học tập/...) của trình độ trung cấp cùng nhóm ngành hoặc của trình độ từ cao đẳng trở lên.

b) Riêng đối với ngành Y học cổ truyền (Danh hiệu Bác sĩ Y học cổ truyền): Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành sức khỏe dự tuyển được áp dụng quy định ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

`

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại giỏi trở lên;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đã có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo trở lên và Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) trở lên.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1. Ngưỡng đầu vào

a) Đối với phương thức xét tuyển mã 100:

- Lấy tổng điểm 3 môn thi của tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (theo quy chế tuyển sinh năm 2022 của Bộ GDĐT), sau đó xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến khi hết chỉ tiêu.

- Riêng đối với Ngành Y học cổ truyền (Danh hiệu Bác sĩ Y học cổ truyền): Lấy tổng điểm 3 môn thi của tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (theo quy chế tuyển sinh năm 2022 của Bộ GDĐT) có tổng điểm lớn hơn hoặc bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (theo công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đối với ngành sức khỏe năm 2025 của Bộ Giáo dục) cho phương thức tuyển sinh đào tạo hình thức chính quy sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 sau đó xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến khi hết chỉ tiêu.

b) Đối với phương thức xét tuyển mã 200:

- Sử dụng kết quả học tập cấp THPT để xét tuyển: lấy kết quả học tập cả năm lớp 12 của thí sinh với trọng số tính điểm xét không dưới 25% cộng với tổng điểm của tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (theo qui chế tuyển sinh năm 2022 của Bộ GDĐT) sau đó xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến khi hết chỉ tiêu.

- Đối với ngành Y học cổ truyền (Danh hiệu Bác sĩ Y học cổ truyền): có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) trở lên sau đó xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến khi hết chỉ tiêu.

c) Đối với phương thức xét tuyển mã 500:

`

- Đối với các ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Ngôn ngữ Anh: thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển trở lên và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. Hoặc thí sinh đã tốt nghiệp THPT và đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên phải có điểm trung bình chung của toàn khóa (TBCTK) học Trung cấp, Cao đẳng, Đại học từ 2,0 thang điểm 4 hoặc từ 5,0 thang điểm 10 hoặc tốt nghiệp xếp loại từ trung bình trở lên, sau đó xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến hết chỉ tiêu.

- Đối với các ngành Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Thú y: thí sinh đã tốt nghiệp THPT và đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên phải có điểm trung bình chung của toàn khóa (TBCTK) học Trung cấp, Cao đẳng, Đại học từ 2,0 thang điểm 4 hoặc từ 5,0 thang điểm 10 hoặc tốt nghiệp xếp loại từ trung bình trở lên, sau đó xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến hết chỉ tiêu.

- Đối với ngành Y học cổ truyền (Danh hiệu Bác sĩ Y học cổ truyền): Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm sức khỏe ngành dự tuyển được áp dụng quy định ngưỡng đầu vào được xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến hết chỉ tiêu, được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

[1] Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên.

[2] Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

[3] Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học nhóm ngành sức khỏe đạt loại giỏi trở lên.

[4] Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học nhóm ngành sức khoẻ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

3.2. Điểm trúng tuyển

Căn cứ số thí sinh đăng ký xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025, Trường Đại học Lương Thế Vinh sẽ công bố điểm trúng tuyển theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

`

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	DTV-7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	152	- Phương thức 100 (Tổ hợp: Khối A; C01) - Phương thức 200 (Tổ hợp: Khối A; C01) - Phương thức 500 (Điểm TBCTK trình độ trung cấp/ cao đẳng/ đại học)	
2	DTV-7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	138	- Phương thức 100 (Tổ hợp: Khối A; C01) - Phương thức 200 (Tổ hợp: Khối A; C01) - Phương thức 500 (Điểm TBCTK trình độ trung cấp/ cao đẳng/ đại học)	
3	DTV-7340201	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	53	- Phương thức 100 (Tổ hợp: Khối A; C01) - Phương thức 200 (Tổ hợp: Khối A; C01) - Phương thức 500 (Điểm TBCTK trình độ trung cấp/ cao đẳng/ đại học)	
4	DTV-7480201	Công nghệ thông	7480201	Công nghệ thông	109	- Phương thức 100 (Tổ hợp:	

`

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
		tin		tin		Khối A; C01) - Phương thức 200 (Tổ hợp: Khối A; C01) - Phương thức 500 (Điểm TBCTK trình độ trung cấp/ cao đẳng/ đại học)	
5	DTV-7640101	Thú y	7640101	Thú y	251	- Phương thức 100 (Tổ hợp: Khối B; A02) - Phương thức 200 (Tổ hợp: Khối B; A02) - Phương thức 500 (Điểm TBCTK trình độ trung cấp/ cao đẳng/ đại học)	
6	DTV-7580201	Kỹ thuật xây dựng	7580201	Kỹ thuật xây dựng	225	- Phương thức 100 (Tổ hợp: Khối A; C01) - Phương thức 200 (Tổ hợp: Khối A; C01) - Phương thức 500 (Điểm TBCTK trình độ trung cấp/ cao đẳng/ đại học)	
7	DTV-7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao	91	- Phương thức 100 (Tổ hợp: Khối A; C01)	

`

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
		giao thông		thông		- Phương thức 200 (Tổ hợp: Khối A; C01) - Phương thức 500 (Điểm TBCTK trình độ trung cấp/ cao đẳng/ đại học)	
8	DTV-7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	148	- Phương thức 100 (Tổ hợp: Khối A; C01) - Phương thức 200 (Tổ hợp: Khối A; C01) - Phương thức 500 (Điểm TBCTK trình độ trung cấp/ cao đẳng/ đại học)	
9	DTV-7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	315	- Phương thức 100 (Tổ hợp: Khối D; Khối C) - Phương thức 200 (Tổ hợp: Khối D; Khối C) - Phương thức 500 (Điểm TBCTK trình độ trung cấp/ cao đẳng/ đại học)	
10	DTV-7720115	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	470	- Phương thức 100 (Tổ hợp: Khối A; Khối B; D07; D08) - Phương thức 200 (Tổ hợp:	

`

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
						Khối A; Khối B; D07; D08) - Phương thức 500 (Điểm TBCTK trình độ trung cấp/ cao đẳng/ đại học + Kết quả học tập cả năm lớp 12)	

`

Trong đó, các tổ hợp xét tuyển gồm:

- A02: Toán, Vật lý, Sinh học
- C01: Toán, Vật lý, Ngữ Văn
- D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
- D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

a) Xét theo tiêu chí môn chính, cụ thể:

- Tổ hợp Khối A môn chính: Toán với trọng số tính điểm xét không dưới 25%
- Tổ hợp Khối B môn chính: Sinh với trọng số tính điểm xét không dưới 25%
- Tổ hợp Khối C môn chính: Văn với trọng số tính điểm xét không dưới 25%
- Tổ hợp Khối D môn chính: Tiếng Anh với trọng số tính điểm xét không dưới 25%
- A02: Toán, Vật lý, Sinh học; Môn chính: Toán với trọng số tính điểm xét không dưới 25%
- C01: Toán, Vật lý, Ngữ Văn; Môn chính: Văn với trọng số tính điểm xét không dưới 25%
- D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh; Môn chính: Hóa với trọng số tính điểm xét không dưới 25%
- D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh; Môn chính: Sinh với trọng số tính điểm xét không dưới 25%

Riêng đối với ngành Ngôn ngữ Anh: các chứng chỉ ngoại ngữ được dùng để miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành, sẽ được quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển với trọng số tính điểm xét không vượt quá 50%.

b) Điểm chênh lệch xét tuyển giữa các tổ hợp: Không.

5.2. Điểm cộng

a) Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30)

b) Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành): Không

5.4. Các thông tin khác...: Không

`

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm, hình thức

a) Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm:

Nhiều đợt trong năm theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho đến đủ chỉ tiêu tuyển sinh. Cụ thể:

Đợt 1: Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT;

Đợt 2 trở đi: Thời gian nhận ĐKXT theo quy định chung;

Trường hợp xét tuyển sau đợt 1 vẫn còn chỉ tiêu, Nhà trường tổ chức xét tuyển các đợt tiếp theo theo quy định, hạn cuối cùng tháng 12/2025.

(*) Xử lý một số tình huống trong quá trình tuyển sinh:

- Trường hợp số thí sinh trúng tuyển vào ngành học có dưới 20 người, các thí sinh sẽ được phép đăng ký chuyển sang ngành khác có cùng tổ hợp và cùng phương thức tuyển sinh.

- Trong trường hợp không tuyển sinh hết chỉ tiêu dành cho phương thức xét tuyển trước, chỉ tiêu còn lại sẽ được chuyển xuống các phương thức ưu tiên tiếp theo và các đợt xét tuyển bổ sung.

b) Hình thức:

Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh thực hiện ĐKXT bằng một trong các hình thức sau:

[1] Đăng ký trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Cổng dịch vụ công Quốc gia;

[2] Thí sinh có thể chọn các hình thức khác như:

+ Chuyển phát nhanh Phiếu ĐKXT và ưu tiên (theo mẫu) qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh Nhà trường;

+ Đăng ký trực tuyến trên Website Nhà trường: Truy cập vào Website https://ultv.edu.vn/dang-ky/ để thực hiện đăng ký xét tuyển.

Nếu đăng ký trực tuyến, tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Đăng ký xét tuyển https://ultv.edu.vn/dang-ky/

Bước 2: Chụp ảnh học bạ THPT, giấy khai sinh, số báo danh hoặc điểm thi THPT, giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (nếu có), sau đó thí sinh gửi chuyển phát nhanh hoặc gửi Zalo, Email, Fanpage hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh.

Email: ultv.edu.vn@gmail.com

Fanpage: https://www.facebook.com/TruongDHLuongTheVinh

Zalo: 03.8259.8259; 03.5982.5982.

`

Địa chỉ: **Trường Đại học Lương Thế Vinh**, Đường Cầu Đông, Phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

6.2. Các điều kiện xét tuyển, thi tuyển.

a) Xét tuyển thẳng:

Thực hiện theo Quy định tại Điều 8 của Quy chế "Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non" ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu thí sinh là người nước ngoài thì phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình, ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Các điều kiện khác

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

7. Chính sách ưu tiên

7.1. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo Quy định tại Điều 7 của Quy chế "Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non" ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐTngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

7.2. Quyền lợi được hưởng đối với sinh viên học chính quy tại trường

- Miễn phí tiền thuê ký túc xá toàn khóa học.
- Miễn 100% học phí năm 2025 cho sinh viên mới đạt mức điểm qui đổi từ 16 điểm trở lên.
- Khuyến khích sinh viên chính qui học song bằng chính - phụ. Trong đó nếu chọn ngôn ngữ Anh là bằng phụ sẽ được giảm 50% học phí khi học Ngôn ngữ Anh toàn khóa học.
- Được xét cấp học bổng khuyến khích học tập từ học kỳ II năm thứ nhất trở đi cho những sinh viên có học lực từ giỏi trở lên.
- Được giới thiệu việc làm bán thời gian (Part – time job) trong quá trình học tại trường.
- Sinh viên sau khi tốt nghiệp, sẽ được nhà trường giới thiệu việc làm với mức lương tương xứng với trình độ chuyên môn đạt được. hoặc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng liên kết đào tạo giữa nhà trường với đối tác nước ngoài.

Ghi chú: Trường Đại học Lương Thế Vinh chỉ tổ lớp học khi có từ 20 sinh viên trở lên cho một ngành học.

`

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

Lệ phí xét tuyển theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Trường Đại học Lương Thế Vinh cam kết đối với thí sinh: **thực hiện đầy đủ các nội dung đã nêu trong Thông tin tuyển sinh năm 2025; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.**

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

`

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
1	DTV-7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	100 200 500	130	8		159	6	15/30 5,01/10	
2	DTV-7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	100 200 500	124	9		159	6	15/30 5,01/10	
3	DTV-7340201	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	100 200 500	125	5		152	7	15/30 5,01/10	
4	DTV-7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	100 200 500	151	8		244	8	15/30 5,01/10	
5	DTV-7640101	Thú y	7640101	Thú y	100 200 500	225	21		240	103	15/30 5,01/10	
6	DTV-	Kỹ thuật	7580201	Kỹ thuật	100	225	10		239	13	15/30	

`

	7580201	xây dựng		xây dựng	200 500						 5,01/10	
7	DTV-7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	100 200 500	143	4		145	7	15/30 5,01/10	
8	DTV-7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	100 200 500	133	5		177	6	15/30 5,01/10	
9	DTV-7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	100 200 500	300	3		300	5	15/30 5,01/10	
10	DTV-7720115	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	100 200 500	470	52		470	55	21/30 Giỏi Khá trở lên	

Cán bộ tuyển sinh
(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)
Trần Bình Thành
0912 093 667
thanhtbit1966@gmail.com
tranbinhthanh@ltvu.edu.vn

Nam Định, ngày .... tháng 03 năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Đã ký)

TS. Nguyễn Gia Tín